

Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở Trường Trung học phổ thông Thủ Khoa Huân, tỉnh Tiền Giang

Võ Trần Bình*

*GV Trường THPT Thủ Khoa Huân, xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo - Tiền Giang

Received: 18/9/2024; Accepted: 23/9/2024; Published: 25/9/2024

Abstract: Inclusive education for students with disabilities plays an important role in creating a fair and equitable learning environment for all students, including those with special needs.

Keywords: Inclusive education

1. Đặt vấn đề

Giáo dục hòa nhập (GDHN) là một chiến lược quan trọng nhằm đảm bảo quyền lợi học tập của tất cả học sinh (HS), trong đó có học sinh khuyết tật (HSKT). Tại Việt Nam, việc triển khai GDHN đang gặp nhiều thách thức. Theo thống kê, có khoảng 1,2 triệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi đến trường, nhưng tỷ lệ tham gia học tập vẫn còn thấp, và nhiều em phải học tại các trường chuyên biệt.

Trong môi trường giáo dục phổ thông, HSKT thường phải đối mặt với nhiều rào cản như thiếu sự hỗ trợ từ giáo viên (GV), phương pháp giảng dạy chưa phù hợp, và môi trường học tập không thân thiện. Hơn nữa, nhận thức của cộng đồng về GDHN còn hạn chế, dẫn đến sự phân biệt và kỳ thị đối với HSKT.

Nhằm cải thiện tình hình này, cần có những biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng GDHN. Các giải pháp cần thiết không chỉ giúp HSKT hòa nhập tốt hơn vào môi trường học tập mà còn giúp nâng cao ý thức của GV và cộng đồng về giá trị của GDHN.

Bài viết này sẽ chia sẻ một số kinh nghiệm thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng GDHN cho HSKT tại Trường THPT Thủ Khoa Huân. Mục tiêu cuối cùng là tạo ra một môi trường học tập thân thiện, nơi mà tất cả HS, không phân biệt khuyết tật hay không, đều có thể phát triển toàn diện và bình đẳng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1 Thực trạng công tác GDHN học sinh khuyết tật tại Trường THPT Thủ Khoa Huân

2.1.1 Thuận lợi

Cơ sở vật chất của trường tương đối đầy đủ. Đa số GV có tay nghề vững vàng, tâm huyết với nghề, có lòng nhân hậu, yêu thương HS, thông cảm với nỗi bất hạnh của HSKT.

Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến chế độ, chính

sách cho GV trong công tác GDHN học sinh khuyết tật.

So với trước đây, nhận thức của cộng đồng về HSKT có nhiều tiến bộ hơn nhiều. Họ không còn cho rằng HSKT là hậu quả về sự trừng phạt của thượng đế, là số phận bất hạnh của những gia đình ăn ở thiếu đạo đức mà hiểu được căn nguyên của HSKT là do ảnh hưởng của môi trường, là do bẩm sinh di truyền... Phần lớn họ đều thừa nhận sự tồn tại của HSKT là một thực tế khách quan.

2.1.2. Khó khăn

Trường THPT Thủ Khoa Huân là một trường nông thôn có HS trên địa bàn rộng. Đa số người dân sống bằng nghề nông, đời sống gặp khó khăn. Một số hộ dân chưa thoát khỏi cảnh nghèo đói nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của nhà trường trên nhiều lĩnh vực. Địa phương còn nghèo việc đầu tư cho giáo dục còn thấp, phụ huynh chưa đầu tư cho con em đúng mức, có một số phụ huynh còn khoán trắng cho nhà trường, việc chăm sóc thiếu chu đáo...

Chưa có cán bộ GV được đào tạo chuyên sâu về GDHN cho HSKT nên chưa có KN tạo ra môi trường thuận lợi kích thích sự ham thích học tập của các em, GV tham gia dạy hòa nhập theo kinh nghiệm của bản thân là chủ yếu hơn nữa những đồ dùng dạy học dành riêng cho HSKT không có cho nên rất hạn chế trong việc truyền thụ kiến thức cho các em.

Về phía HSKT: có em đôi lúc các em thiếu nghiêm túc, thiếu tập trung trong lớp, nhiều em đi học không thường xuyên... chất lượng giáo dục chưa cao.

Về phía GV bộ môn: soạn giảng đôi lúc không chú ý đến mục tiêu riêng cho HSKT mà chỉ soạn theo mục tiêu chuẩn kiến thức KN của Bộ GD&ĐT quy định.

Về phía GV chủ nhiệm: thiếu kinh nghiệm, thiếu tài liệu trong GDHN học sinh khuyết tật.

2.2. Một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng GDHN

Từ những thuận lợi và khó khăn trên, bản thân tôi đã đúc rút cho mình những biện pháp cụ thể đối với từng đối tượng HSKT. Các biện pháp này đã được vận dụng và đem lại hiệu quả thiết thực. Cụ thể như sau:

2.2.1. Xác định đối tượng

Ngay từ đầu năm học, GV chủ nhiệm xác định đối tượng khuyết tật học hòa nhập trong lớp mình. Đó là khuyết tật gì? Mức độ khuyết tật ra sao? Đối tượng của gia đình em đó thế nào? Những mặt nào còn hạn chế và những mặt nào cần giúp đỡ để phát triển hơn.

Năm học	Họ và tên	Dạng tật	Mặt mạnh	Mặt yếu	Ghi chú
2021 – 2022	Châu Thị Kiều Oanh	Khuyết tật đặc biệt nặng	Hiền lành, ngoan ngoãn, học giỏi	Vận động khó khăn, ngồi xe lăn	Hoàn cảnh gia đình khó khăn
	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Khuyết tật nặng	Ngoan ngoan, học giỏi	Vận động khó khăn	Hoàn cảnh gia đình khó khăn
2024 – 2025	Nguyễn Hoàng Phong	Khuyết tật nặng	Ngoan, tích cực trong học tập, học khá	Còn nhút nhát	Hoàn cảnh gia đình khó khăn
	Lê Văn Duy	Khuyết tật nặng	Ngoan, Học giỏi	Ít giao lưu với mọi người	Hoàn cảnh gia đình khó khăn
	Võ Hoàng Khánh Vy	Khuyết tật nhẹ	Ngoan, ham học	Học trung bình	Hoàn cảnh gia đình khó khăn

2.2.2. Lập kế hoạch cụ thể, xây dựng kế hoạch GDHN

Khi xây dựng kế hoạch GDHN người GV chủ nhiệm cần xác định nhu cầu cần hỗ trợ cho HSKT. Trong trường hòa nhập với sự có mặt của HSKT và HS bình thường, đòi hỏi GV phải xác định được nhu cầu cần đáp ứng để tạo điều kiện cho HS có thể tham gia học tập đạt kết quả nhất. Đặc biệt với HSKT việc xác định những điều kiện cần hỗ trợ, cải thiện từ phía nhà trường, để tạo một môi trường và điều kiện thuận lợi nhất cho các em tham gia vào hoạt động trong nhà trường hiệu quả nhất.

Khi xác định nhu cầu cần hỗ trợ, GV chủ nhiệm phải chú ý đến vấn đề:

- Quan tâm thu thập thông tin về GDHN tại các trường và địa phương khác.
- Thu thập thông tin phản hồi từ phía GV bộ môn, HS và phụ huynh HS.

2.2.3. Giáo viên với việc nâng cao chất lượng GDHN

GV trực tiếp giảng dạy có góp phần không nhỏ đến hiệu quả của GDHN, là người trực tiếp tham gia hoạt động dạy học hòa nhập nên hiểu rõ nhất nhu cầu và năng lực của HSKT để từ đó xây dựng mục tiêu giáo dục phù hợp, và cũng là người tham gia tổ chức các mối quan hệ tốt giữa HS bình thường với HSKT.

Ví dụ: Một HSKT vận động được lập IEP để tập

trung vào việc cải thiện KN giao tiếp thông qua các hoạt động nhóm và trò chơi, với mục tiêu phát triển KN xã hội trong vòng một năm.

2.2.4. Tìm hiểu năng lực và nhu cầu của trẻ khuyết tật

Để làm được điều này, GV phải tổng hợp thông tin về trẻ từ nhiều yếu tố:

- Thông qua y tế để xác định mức độ nặng nhẹ của từng em.

- Thông qua các hồ sơ HS và gia đình để tìm hiểu những thông tin về nhu cầu và năng lực của HS.

- Nội dung tìm hiểu về năng lực và nhu cầu của HSKT gồm có:

+ Sự phát triển về thể chất: Sự phát triển cân đối về cơ thể, khả năng vận động, đặc biệt là khả năng tự lao động phục vụ.

+ Khả năng về ngôn ngữ giao tiếp: đó là khả năng về nghe, nói, vốn từ...

+ Khả năng nhận thức: Khả năng ghi nhớ, tư duy, khả năng hiểu biết về thế giới tự nhiên xung quanh.

+ Quan hệ xã hội: Đó là các hành vi ứng xử, tình cảm, khả năng hội nhập cộng đồng.

+ Môi trường HSKT sinh sống: Các em được sống trong môi trường ăn ở, vệ sinh, chăm sóc, GD như thế nào.

2.2.5. Điều chỉnh chương trình

Trên cơ sở những đặc điểm khác nhau về khả năng, nhu cầu, sở thích của học sinh, để đáp ứng và tạo điều kiện cho các em phát triển tối đa, những khả năng vốn có GV cần xác định mục tiêu giáo dục cụ thể trong từng môn học cho mỗi HSKT và vận dụng các PP dạy phù hợp để đáp ứng mọi nhu cầu học tập của của các em.

Ví dụ: HS có khó khăn về mắt (học sinh khiếm thị) sẽ gặp khó khăn trong việc ghi chép bài trên lớp nhưng sẽ không gặp khó khăn nhiều trong các môn rèn luyện thể chất, cho nên tùy theo mục tiêu đề ra mà GV có thể giảm nhẹ yêu cầu cho phù hợp với năng lực của trẻ. Hay HS có khó khăn về học cũng tùy theo năng lực của các em mà điều chỉnh cho phù hợp.

2.2.6. Đánh giá kết quả học tập của học sinh khuyết tật

Đánh giá kết quả học tập của HSKT dựa vào nội dung, hình thức học tập đã được điều chỉnh, kết quả thực hiện giáo dục cá nhân. Chú ý đến sự tiến bộ trong việc rèn luyện các KN xã hội, KN sống, khả năng hòa nhập của từng đối tượng, việc đánh giá được thực hiện theo nguyên tắc động viên khuyến khích và ghi nhận sự tiến bộ của các em.

Định kỳ, hàng tháng, giữa kỳ, cuối kỳ GV cần kiểm tra đánh giá và đối chiếu với mục tiêu kế hoạch

từng môn học đã xây dựng để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp, đồng thời trao đổi với phụ huynh những tiến bộ của HS và những vấn đề cần phối hợp để thực hiện tốt mục tiêu đã đề ra.

Ví dụ: Thực hiện các bài kiểm tra định kỳ và phỏng vấn HSKT để thu thập ý kiến phản hồi về PP giảng dạy, từ đó điều chỉnh kế hoạch học tập cho phù hợp.

2.2.7. Xây dựng vòng tay bè bạn

Nhiệm vụ của nhóm vòng tay bè bạn là:

- Các HS bình thường gần gũi, quan tâm giúp đỡ, động viên những HSKT để các em cảm thấy được chia sẻ và từ đó sẽ không còn mặc cảm, tự ti mà mạnh dạn hơn trong cuộc sống.

- Giúp đỡ nhau trong học tập: HS bình thường sẽ giảng giải cho HS khuyết tật. Việc giảng giải của HS bình thường vừa giúp HSKT hiểu được bài vừa giúp cho chính bản thân các em rèn luyện kỹ năng tìm tòi cách thể hiện kiến thức mình hiểu cho người khác nghe vừa củng cố kiến thức đó.

- Hỗ trợ lẫn nhau trong đi lại và sinh hoạt: HSKT có khó khăn về vận động rất cần sự giúp đỡ của bạn bè trong việc đi lại và sinh hoạt hàng ngày, thiếu sự hỗ trợ này HSKT gặp không ít khó khăn, thậm chí có khi phải nghỉ học.

Ví dụ: Thiết lập chương trình “Bạn cùng tiến” trong đó mỗi HS khỏe mạnh sẽ được ghép cặp với một HSKT để cùng nhau học nhóm và tham gia vào các hoạt động ngoại khóa.

Ví dụ: Tổ chức một ngày hội thể thao có các trò chơi phù hợp với mọi khả năng, như đua xe lăn, nhảy bao bố, giúp HSKT có cơ hội tham gia và giao lưu với bạn bè.

2.2.8. Sắp xếp vị trí ngồi cho trẻ khuyết tật

Tuỳ theo loại khuyết tật của HS mà GV sắp xếp chỗ ngồi sao cho hợp lý nhất, thuận lợi nhất, để các em có thể phát huy hết khả năng của mình.

Thông thường, HSKT được sắp xếp ngồi ở những vị trí sau:

- Ngồi nơi HS dễ quan sát, GV dễ theo dõi có điều kiện chỉ bảo như bàn đầu phía vách tường vì trẻ khuyết tật thường ra lớp muộn nên vóc dáng có thể che chắn tầm nhìn của các HS bình thường.

- Học sinh khiêm thị sắp xếp ngồi bàn đầu.

- HSKT vận động sắp xếp nơi đầu bàn để các em dễ ra vào lớp...

Ví dụ: Sắp xếp bàn ghế trong lớp học theo hình chữ U để HSKT dễ dàng nhìn thấy và tham gia vào các cuộc thảo luận, đồng thời tạo điều kiện cho bạn bè dễ dàng hỗ trợ.

2.2.9. Gia đình và cộng đồng với việc nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập

Phụ huynh là người gần gũi nhất với HSKT nên hiểu được quá trình phát triển nhu cầu và năng lực của các em. Chính vì vậy gia đình có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình giáo dục các em. Muốn các em phát triển theo chiều hướng tốt, phụ huynh cần thường xuyên liên hệ với GV, với trung tâm y tế để được tư vấn về phục hồi chức năng cho trẻ, về PP giáo dục trẻ tại nhà.

Trẻ được sinh ra và lớn lên trong cộng đồng, cộng đồng có vai trò quan trọng trong sự phát triển của các em. Cho nên việc tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về GDHN trong cộng đồng nhân dân là việc làm hết sức cần thiết. Hiệu trưởng cần tham mưu với chính quyền địa phương thành lập Ban chỉ đạo cấp xã về GDHN để phối hợp cùng nhà trường trong công tác giáo dục các em.

Ví dụ: Tổ chức họp phụ huynh vào cuối học kỳ để chia sẻ tiến bộ của HSKT, mời phụ huynh cùng thảo luận các biện pháp hỗ trợ tại nhà.

3. Kết luận

Lớp học học hòa nhập có đặc thù riêng. Đó là trong cùng một lớp học, cùng một lúc, GV phải dạy học những HS có năng lực, nhận thức khác nhau; hoạt động dạy học khác nhau về đối tượng HS, về mục tiêu, về phương pháp, phương tiện và nhiệm vụ học tập nhưng lại diễn ra trong cùng một phòng học, mang cùng một tên lớp. Chính vì vậy, cùng một lúc GV phải tổ chức, điều khiển những quá trình nhận thức khác nhau, đồng thời cũng phải đảm bảo phù hợp với đặc điểm, nhận thức của từng đối tượng, giải quyết khó khăn xuất hiện trong quá trình học tập từng đối tượng HS.

Chính vì vậy để nâng cao chất lượng GDHN học sinh khuyết tật đối với GV chủ nhiệm cần phải: có phẩm chất tốt, có năng lực chuyên môn cao, nhiệt tình trong giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, biết quan tâm chia sẻ với HS khuyết tật. Tạo môi trường thân thiện trong nhà trường, khơi dậy tình cảm của mọi người đối với HS kém may mắn; phối hợp tốt với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục HS khuyết tật.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Hương (2020) “*Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật*”; NXBGDVN. Hà Nội

2. Tổ chức UNESCO (2017), “*Giáo dục cho tất cả: Hướng dẫn thực hiện giáo dục hòa nhập*”. NXBGDVN. Hà Nội

3. Đỗ Thị Thanh (2019), “*Hướng dẫn về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật*”, NXBCTQG-ST. Hà Nội